| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN QUẢNG XƯƠNG**<br>**TỈNH THANH HÓA** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 21/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 14/9/2023
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*"

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Mai Thị Lý

*Các Hội thẩm nhân dân*: 1. Bà Lê Thị Phương

2. Ông Nguyễn Xuân Thanh

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trần Thị Hương - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương tham gia phiên tòa***: Bà Vũ Thị Châm - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2023, Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 5 tháng 7 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 13/2023/QĐST-HNGĐ và quyết định hoãn phiên tòa số 15/2023/QĐST-HNGĐ ngày 25/8/2023 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn***: Anh Trần Trọng T, sinh năm 1978

***Bị đơn***: Chị Lê Thị T1, Sinh năm 1981

Cùng nơi cư trú: Thôn H, xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt anh T, vắng mặt chị T1 không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

***Theo đơn khởi kiện và bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Trần Trọng T trình bày***:

- *Về hôn nhân*: Anh và chị Lê Thị T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu. Tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa ngày 20/5/2005.

Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến tháng 02/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất từ tháng 6/2022, chị T1 đã bỏ nhà đi ở chỗ khác, vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T1.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung tên là Trần Thị Quỳnh A, sinh ngày 01/06/2006, Trần Thị Trà M, sinh ngày 06/5/2010. Nếu được ly hôn anh xin nuôi cháu Quỳnh A để cháu Trà M cho chị T1 nuôi dưỡng. Không ai phải đóng góp tiền nuôi con chung với ai.

- *Về tài sản và công nợ*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Tại bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Lê Thị T1 trình bày:***

-*Về hôn nhân*: Chị và anh Trần Trọng T kết hôn với nhau trên cơ sở hai bên tự nguyện, tự do tìm hiểu. Tổ chức cưới có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa ngày 20/5/2005.

Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến tháng 02/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng làm nhà nợ nần dẫn đến thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất từ tháng 6/2022, chị đã bỏ nhà đi làm ăn xa, vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh T làm đơn xin ly hôn chị tại Toà án, chị không đồng ý, chị muốn vợ chồng quay về đoàn tụ để nuôi dạy con cái ăn học.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung tên là Trần Thị Quỳnh A, sinh ngày 01/06/2006, Trần Thị Trà M, sinh ngày 06/5/2010. Nếu phải ly hôn chị xin nuôi cháu Trà M, để anh T nuôi cháu Quỳnh A. Không ai phải đóng góp tiền nuôi con chung với ai.

- *Về tài sản và công nợ*: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20/4/2023 của các cháu Trần Thị Quỳnh A, Trần Thị Trà M trình bày: Nếu bố, mẹ ly hôn cháu Quỳnh A xin ở với bố, cháu Trà M xin ở với mẹ.

*Thu thập chứng cứ tại địa phương*: Anh Trần Trọng T và chị Lê Thị T1 kết h với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Quá trình vợ chồng chung sống anh, chị có xảy ra mâu thuẫn như thế nào thì địa phương không nắm được vì anh, chị không báo cáo chính quyền địa phương. Về con chung: anh, chị có 02 con chung tên là Trần Thị Quỳnh A, sinh ngày

01/06/2006, Trần Thị Trà M, sinh ngày 06/5/2010. Nay anh T xin ly hôn chị T1, đề nghị Toà án xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghỉ nghị án của đương sự đúng theo quy định của pháp luật. Đối với bị đơn chị T1 không chấp hành đúng theo quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 56; Điều 81; 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14. Xử cho anh Trần Trọng T được ly hôn chị Lê Thị T1. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên là Trần Thị Quỳnh A, sinh ngày 01/06/2006, Trần Thị Trà M, sinh ngày 06/5/2010. Anh, chị thống nhất: Anh T nuôi dưỡng cháu Quỳnh A, chị T1 nuôi dưỡng cháu Trà M. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với ai. Đề nghị HĐXX chấp nhận sự thoả thuận giữa anh T và chị T1 về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản và công nợ: Không yêu cầu giải quyết, đề nghị HĐXX không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]*Về tố tụng*: Anh Trần Trọng T và chị Lê Thị T1 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. Anh T khởi kiện xin ly hôn chị T1 tại Tòa án. Đây là quan hệ "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa là đúng theo khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã được Toà án triệu tập hợp lệ theo quy định của pháp luật; tuy nhiên, chị T1 vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2]*Về hôn nhân*: Anh Trần Trọng T và chị Lê Thị T1 kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa ngày 20/5/2005 là Hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc đến tháng 02/2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo anh T là do tính tình vợ chồng không hợp, không có tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ

chồng căng thẳng nhất từ tháng 6/2022, chị T1 đã bỏ nhà đi ở chỗ khác, vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị T1.

*Chị T1 thừa nhận*: Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng làm nhà nên nợ nần dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã lẫn nhau. Mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng nhất từ tháng 6/2022, chị đã bỏ nhà đi làm ăn xa, vợ chồng đã sống ly thân từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, anh T làm đơn xin ly hôn chị tại Toà án, chị không đồng ý, chị muốn vợ chồng quay về đoàn tụ để nuôi dạy con cái ăn học.

Quá trình giải quyết vụ án, tòa án đã phân tích, tạo điều kiện cho vợ chồng anh, chị có thời gian cải thiện tình cảm; tuy nhiên, chị T1 vẫn không có biện pháp gì để níu kéo được tình cảm giữa vợ, chồng.

*Xét thấy*, tình cảm giữa vợ chồng anh, chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Mặt khác anh, chị không còn chung sống với nhau một thời gian dài từ tháng 6/2022 đến nay, không còn quan tâm, chăm sóc nhau; do đó HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của anh Trần Trọng T.

[3] *Về con chung*: Vợ chồng có 02 con chung tên là Trần Thị Quỳnh A, sinh ngày 01/06/2006, Trần Thị Trà M, sinh ngày 06/5/2010.

Quá trình giải quyết vụ án anh T, chị T1 thoả thuận; Nếu ly hôn anh nuôi cháu Quỳnh A, chị T1 nuôi cháu Trà M. Không ai phải đóng góp tiền nuôi con chung với ai.

*Xét thấy*, việc thỏa thuận nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung giữa anh, chị là tự nguyện, phù hợp với Điều 81; 82 Luật hôn nhân và gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

]4]*Về tài sản và công nợ*: Anh, chị thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]*Về án phí*: Anh T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 6; Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội khoá 14.

*Vì các lẽ trên*,

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228; Điều 271; Khoản 1 Điều 273; Điều 278; Khoản 1 Điều 280 của BLTTDS.

Căn cứ Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2916/UBTVQH14 của Uỷ ban Thường vụ Quốc Hội khoá 14.

Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Trần Trọng T

**Xử:**

1. *Về hôn nhân*: Anh Trần Trọng T được ly hôn chị Lê Thị T1.

2.*Về con chung*: Anh T, chị T1 có 02 con chung tên là Trần Thị Quỳnh A, sinh ngày 01/06/2006, Trần Thị Trà M, sinh ngày 06/5/2010.

Giao cháu Trần Thị Quỳnh A cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu Trần Thị Trà M cho chị T1 trực tiếp nuôi dưỡng. Không ai phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung với ai.

Anh T, chị T1 có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

3.*Về tài sản và công nợ*: Anh T, chị T1 thống nhất không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

4.*Về án phí*: Anh T phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp là 300.000đ, theo biên lai thu số 9774 ngày 12/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa. Anh T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Chị T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
- Đương sự;
- VKSND H.Quảng Xương;
- UBND xã Q, H.Q;
- TAND tỉnh Thanh Hóa ;
- Chi cục THADS H.Quảng Xương;
- Lưu Hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Mai Thị Lý**